TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 13 **Tại phòng: 215**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700001	7A8	Lê Trường An	21/01/2006					
2	700002	7A4	Ngô Mai An	19/12/2006					
3	700003	7A4	Nguyễn Thị Việt An	04/05/2006					
4	700004	7A4	Phạm Lê Thái An	26/12/2006					
5	700005	7A6	Trần Hồng An	29/08/2006					
6	700006	7A8	Bùi Nhật Anh	05/05/2006					
7	700007	7A8	Chử Quang Anh	23/01/2006					
8	700008	7A1	Dương Đức Anh	26/09/2006					
9	700009	7A8	Đào Lê Anh	12/12/2006					
10	700010	7A2	Đậu Đức Anh	03/05/2006					
11	700011	7A2	Đinh Vân Anh	04/09/2006					
12	700012	7A6	Đoàn Lê Diệp Anh	21/02/2006					
13	700013	7A3	Đỗ Diệp Anh	26/09/2006					
14	700014	7A5	Đỗ Hoàng Anh	09/01/2006					
15	700015	7A8	Đỗ Lê Đức Anh	11/01/2006					
16	700016	7A4	Hoàng Bảo Anh	08/10/2006					
17	700017	7A7	Hoàng Diệu Anh	22/05/2006					
18	700018	7A1	Hoàng Phương Anh	25/04/2006					
19	700019	7A2	Hoàng Tích Nam Anh	03/06/2006					
20	700020	7A2	Hoàng Vi Anh	03/06/2006					
21	700021	7A7	Khuất Liên Anh	24/08/2006					
22	700022	7A2	Kiều Quỳnh Anh	29/11/2006					
23	700023	7A3	Lê Hoàng Mai Anh	13/04/2006					
24	700024	7A7	Lê Minh Anh	01/08/2006					
25	700025	7A2	Lê Thị Lan Anh	29/12/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 14 **Tại phòng: 216**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700026	7A1	Lưu Trần Minh Anh	22/09/2006					
2	700027	7A8	Mai Trâm Anh	01/06/2006					
3	700028	7A1	Ngô Đức Anh	16/07/2006					
4	700029	7A7	Ngô Hà Quỳnh Anh	03/06/2006					
5	700030	7A4	Ngô Quỳnh Anh	31/10/2006					
6	700031	7A8	Nguyễn Duy Anh	05/06/2006					
7	700032	7A6	Nguyễn Hà Anh	30/08/2006					
8	700033	7A1	Nguyễn Nam Anh	18/06/2006					
9	700034	7A3	Nguyễn Nhật Anh	24/01/2006					
10	700035	7A1	Nguyễn Phương Anh	12/12/2006					
11	700036	7A3	Nguyễn Tân Tuấn Anh	20/04/2006					
12	700037	7A7	Nguyễn Thị Kiều Anh	07/11/2006					
13	700038	7A4	Nguyễn Trâm Anh	29/09/2006					
14	700039	7A7	Nguyễn Vũ Đức Anh	12/09/2006					
15	700040	7A3	Phạm Nguyệt Anh	19/12/2006					
16	700041	7A1	Phạm Trâm Anh	08/03/2006					
17	700042	7A7	Tạ Nguyễn Đăng Anh	10/07/2006					
18	700043	7A5	Tô Nguyệt Anh	06/10/2006					
19	700044	7A4	Trần Lê Thảo Anh	25/11/2006					
20	700045	7A3	Trần Minh Anh	11/01/2006					
21	700046	7A6	Trần Phi Anh	22/07/2006					
22	700047	7A8	Trần Quang Anh	12/10/2006					
23	700048	7A4	Trịnh Đức Anh	25/06/2006					
24	700049	7A3	Vũ Huy Anh	20/01/2006					
25	700050	7A5	Vũ Tuấn Anh	01/12/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 15 **Tại phòng: 218**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700051	7A3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/06/2006					
2	700052	7A8	Tô Nguyễn Thiện Ân	19/11/2006					
3	700053	7A7	Ngô Đức Bách	09/12/2006					
4	700054	7A7	Nguyễn Viết Bách	29/01/2006					
5	700055	7A3	Trần Gia Bách	26/05/2006					
6	700056	7A5	Đào Lý Gia Bảo	17/03/2006					
7	700057	7A1	Đỗ Ngọc Bảo	09/05/2006					
8	700058	7A7	Lăng Duy Bảo	05/07/2006					
9	700059	7A4	Phạm Gia Bảo	10/01/2006					
10	700060	7A4	Mã Ngọc Nam Bình	04/12/2006					
11	700061	7A4	Nguyễn Hữu Cảnh	20/10/2006					
12	700062	7A4	Lê Minh Châu	29/06/2006					
13	700063	7A7	Lưu Vũ Minh Châu	13/12/2006					
14	700064	7A7	Nguyễn Bảo Châu	01/05/2006					
15	700065	7A7	Nguyễn Bảo Châu	01/11/2006					
16	700066	7A2	Nguyễn Minh Châu	21/04/2006					
17	700067	7A4	Nguyễn Thị Minh Châu	10/06/2006					
18	700068	7A8	Nhữ Minh Châu	09/08/2006					
19	700069	7A3	Nguyễn Hà Chi	13/12/2006					
20	700070	7A7	Nguyễn Khánh Chi	07/06/2006					
21	700071	7A8	Nguyễn Khánh Hà Chi	12/08/2006					
22	700072	7A5	Nguyễn Tùng Chi	22/01/2006					
23	700073	7A7	Phạm Tùng Chi	15/09/2006					
24	700074	7A3	Vũ Ngọc Lan Chi	26/04/2006					
25	700075	7A6	Ngô Đại Chí	14/08/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 16 **Tại phòng: 219**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700076	7A2	Đỗ Duy Công	12/05/2006					
2	700077	7A1	Nguyễn Chí Dân	20/11/2006					
3	700078	7A5	Bùi Việt Dũng	29/01/2006					
4	700079	7A8	Nguyễn Đức Dũng	08/03/2006					
5	700080	7A2	Nguyễn Lê Dũng	27/08/2006					
6	700081	7A1	Nguyễn Nghĩa Dũng	23/07/2006					
7	700082	7A3	Nguyễn Việt Dũng	03/01/2006					
8	700083	7A8	Phạm Kiên Dũng	22/01/2006					
9	700084	7A4	Nguyễn Sơn Duy	04/03/2006					
10	700085	7A4	Phạm Đỗ Duy	12/03/2006					
11	700086	7A8	Cao Văn Tùng Dương	08/07/2006					
12	700087	7A4	Nguyễn Ánh Dương	24/07/2006					
13	700088	7A1	Nguyễn Thành Dương	14/10/2006					
14	700089	7A6	Trần Văn Dương	23/01/2006					
15	700090	7A8	Trương Hải Dương	18/09/2006					
16	700091	7A6	Vũ Tùng Dương	25/07/2006					
17	700092	7A7	Trần Hoàng Linh Đan	26/11/2006					
18	700093	7A6	Đinh Tiến Đạt	15/08/2006					
19	700094	7A6	Nguyễn Duy Tuấn Đạt	12/12/2006					
20	700095	7A8	Phạm Quốc Đạt	13/11/2006					
21	700096	7A6	Trần Đức Đạt	01/11/2006					
22	700097	7A1	Trần Xuân Quang Đạt	21/12/2006					
23	700098	7A3	Lê Minh Đăng	29/05/2006					
24	700099	7A6	Dương Anh Đức	12/03/2006					
25	700100	7A4	Huỳnh Minh Đức	15/01/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 17 **Tại phòng: 301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700101	7A5	Lê Anh Đức	14/06/2006					
2	700102	7A2	Lê Minh Đức	13/02/2006					
3	700103	7A7	Ngô Đăng Đức	11/07/2006					
4	700104	7A1	Nguyễn Văn Đức	28/01/2006					
5	700105	7A5	Phạm Minh Đức	16/05/2006					
6	700106	7A3	Đặng Linh Giang	17/10/2006					
7	700107	7A3	Lê Ngân Giang	19/02/2006					
8	700108	7A5	Nguyễn Hiền Xuân Giang	13/01/2006					
9	700109	7A1	Nguyễn Trường Giang	17/04/2006					
10	700110	7A1	Hoàng Minh Hà	19/10/2006					
11	700111	7A5	Lê Thị Nguyệt Hà	16/03/2006					
12	700112	7A8	Nguyễn Cảnh Văn Hà	02/09/2006					
13	700113	7A2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	20/11/2006					
14	700114	7A1	Nguyễn Vân Hà	28/11/2006					
15	700115	7A1	Nguyễn Vân Hà	04/12/2006					
16	700116	7A5	Phạm Đặng Thái Hà	12/09/2006					
17	700117	7A5	Trần Thanh Hà	11/04/2006					
18	700118	7A5	Nguyễn Mai Hạnh	07/05/2006					
19	700119	7A3	Nguyễn Minh Hằng	27/12/2006					
20	700120	7A7	Đặng Minh Hiển	07/02/2006					
21	700121	7A2	Phạm Gia Hiển	12/05/2006					
22	700122	7A5	Vũ Quang Hiển	21/09/2006					
23	700123	7A3	Lục Đức Hiếu	23/05/2006					
24	700124	7A2	Nguyễn Công Hiếu	13/07/2006					
25	700125	7A6	Nguyễn Đức Hiếu	31/03/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 18 **Tại phòng: 302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700126	7A4	Nguyễn Ngọc Hiếu	16/07/2006					
2	700127	7A2	Quản Đức Hiếu	03/02/2006					
3	700128	7A3	Trần Vũ Chí Hiếu	08/11/2006					
4	700129	7A7	Nguyễn Huy Hiệu	25/11/2006					
5	700130	7A8	Đàm Thị Linh Hoa	27/11/2006					
6	700131	7A2	Cấn Đỗ Huy Hoàng	09/09/2006					
7	700132	7A6	Đỗ Minh Hoàng	31/05/2006					
8	700133	7A6	Nguyễn Việt Hoàng	31/01/2006					
9	700134	7A1	Phí Nguyên Hoàng	26/09/2006					
10	700135	7A6	Trương Việt Hoàng	16/01/2006					
11	700136	7A4	Nguyễn Minh Hùng	29/03/2006					
12	700137	7A2	Nguyễn Tuấn Hùng	10/03/2006					
13	700138	7A6	Nguyễn Tuấn Hùng	06/08/2006					
14	700139	7A6	Đặng Gia Huy	26/07/2006					
15	700140	7A1	Đặng Quốc Huy	11/08/2006					
16	700141	7A3	Đỗ Anh Huy	24/01/2006					
17	700142	7A4	Hà Quang Huy	12/11/2006					
18	700143	7A4	Nguyễn Nhật Huy	04/04/2006					
19	700144	7A4	Từ Quang Huy	27/12/2006					
20	700145	7A2	Vũ Gia Huy	27/11/2006					
21	700146	7A7	Giang Lâm Ngọc Huyền	22/05/2006					
22	700147	7A1	Phạm Thanh Huyền	07/05/2006					
23	700148	7A8	Quách Thị Thu Huyền	09/04/2006					
24	700149	7A6	Tạ Minh Huyền	23/12/2006					
25	700150	7A3	Đặng Duy Hưng	26/10/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 19 **Tại phòng: 303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700151	7A4	Phan Quang Hưng	04/08/2006					
2	700152	7A8	Vũ Khải	22/02/2006					
3	700153	7A4	Lưu Đức Khang	03/03/2006					
4	700154	7A8	Nguyễn Khanh	20/10/2006					
5	700155	7A4	Bùi Nam Khánh	09/04/2006					
6	700156	7A2	Ngô Đình Khánh	03/11/2006					
7	700157	7A4	Nguyễn Công Khánh	07/12/2006					
8	700158	7A4	Nguyễn Dương Vân Khánh	29/09/2006					
9	700159	7A3	Nguyễn Nam Khánh	20/05/2006					
10	700160	7A4	Nguyễn Ngọc Khánh	17/01/2006					
11	700161	7A5	Phạm Mai Khánh	27/10/2006					
12	700162	7A3	Phùng Minh Khánh	25/06/2006					
13	700163	7A6	Tạ Hoàng Bảo Khánh	08/10/2006					
14	700164	7A1	Đặng Tài Khoa	07/08/2006					
15	700165	7A1	Lê Tuấn Khôi	24/06/2006					
16	700166	7A6	Nguyễn Đăng Khôi	18/11/2006					
17	700167	7A5	Nguyễn Minh Khôi	11/07/2006					
18	700168	7A3	Nguyễn Nguyên Khôi	22/08/2006					
19	700169	7A6	Trần Minh Khôi	28/08/2006					
20	700170	7A1	Trần Minh Khuê	27/04/2006					
21	700171	7A8	Bùi Tuấn Kiên	12/06/2006					
22	700172	7A1	Vũ Đình Kiên	28/01/2006					
23	700173	7A6	Hoàng Tuấn Kiệt	01/04/2006					
24	700174	7A2	Nguyễn Đình Lâm Kỳ	02/11/2006					
25	700175	7A3	Đào Ngọc Lam	26/10/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 20 **Tại phòng: 304**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700176	7A4	Đinh Hiểu Lam	09/11/2006					
2	700177	7A7	Nguyễn Phạm Bảo Lam	10/08/2006					
3	700178	7A8	Hồ Huy Lâm	31/08/2006					
4	700179	7A3	Phạm Tuấn Tùng Lâm	12/05/2006					
5	700180	7A5	Trần Hải Lâm	11/04/2006					
6	700181	7A4	Nguyễn Trường Lân	20/05/2006					
7	700182	7A1	Nguyễn Quỳnh Liên	07/02/2006					
8	700183	7A2	Chu Phụng Linh	17/10/2006					
9	700184	7A7	Đào Ngọc Khánh Linh	05/06/2006					
10	700185	7A3	Đỗ Ngọc Linh	28/08/2006					
11	700186	7A1	Hà Ngọc Linh	18/11/2006					
12	700187	7A7	Lê Nhật Linh	10/04/2006					
13	700188	7A1	Ngô Ngọc Linh	04/12/2006					
14	700189	7A5	Nguyễn Gia Linh	27/01/2006					
15	700190	7A5	Nguyễn Gia Linh	08/05/2006					
16	700191	7A7	Nguyễn Hà Linh	03/04/2006					
17	700192	7A3	Nguyễn Hải Linh	24/11/2006					
18	700193	7A3	Nguyễn Hạnh Linh	13/10/2006					
19	700194	7A2	Nguyễn Khánh Linh	09/05/2006					
20	700195	7A2	Nguyễn Ngọc Hà Linh	01/12/2006					
21	700196	7A2	Nguyễn Thị Trang Linh	10/10/2006					
22	700197	7A8	Phạm Lê Phương Linh	01/06/2006					
23	700198	7A7	Phạm Tú Linh	03/09/2006					
24	700199	7A2	Tạ Phương Linh	27/12/2006					
25	700200	7A5	Trần Diệu Linh	15/07/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 21 **Tại phòng: 306**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700201	7A8	Trần Thùy Linh	01/07/2006					
2	700202	7A3	Vũ Diệu Linh	12/08/2006					
3	700203	7A3	Vũ Phương Linh	10/07/2006					
4	700204	7A7	Vũ Thị Trang Linh	08/08/2006					
5	700205	7A8	Nguyễn Tuấn Long	26/11/2006					
6	700206	7A6	Phạm Hoàng Long	07/01/2006					
7	700207	7A5	Trần Hoàng Long	19/10/2006					
8	700208	7A4	Vũ Đình Long	29/12/2006					
9	700209	7A5	Công Xuân Lộc	15/08/2006					
10	700210	7A2	Trương Gia Lộc	19/09/2006					
11	700211	7A7	Đỗ Đức Lương	05/01/2006					
12	700212	7A3	Lê Khánh Ly	03/01/2006					
13	700213	7A6	Phạm Khánh Ly	22/05/2006					
14	700214	7A5	Bùi Đức Mạnh	02/03/2006					
15	700215	7A8	Lâm Tuấn Mạnh	08/07/2006					
16	700216	7A3	Bùi Quang Minh	26/06/2006					
17	700217	7A6	Đặng Vũ Hoàng Minh	01/03/2006					
18	700218	7A5	Đoàn Tuấn Minh	05/03/2006					
19	700219	7A5	Đỗ Quang Minh	08/07/2006					
20	700220	7A8	Đỗ Xuân Tuấn Minh	07/12/2006					
21	700221	7A8	Đường Lê Tuệ Minh	13/06/2006					
22	700222	7A4	Lê Diên Nhật Minh	08/08/2006					
23	700223	7A4	Lê Đức Minh	21/10/2006					
24	700224	7A4	Lê Khả Nhật Minh	06/04/2006					
25	700225	7A8	Lưu Hồng Minh	25/12/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 22 **Tại phòng: 308**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700226	7A2	Nguyễn Đinh Nhật Minh	17/10/2006					
2	700227	7A8	Nguyễn Đức Minh	14/10/2006					
3	700228	7A2	Nguyễn Ngọc Minh	03/05/2006					
4	700229	7A3	Nguyễn Nhật Minh	01/01/2006					
5	700230	7A6	Nguyễn Nhật Minh	06/04/2006					
6	700231	7A6	Nguyễn Quang Minh	29/09/2006					
7	700232	7A3	Nguyễn Tuệ Minh	20/10/2006					
8	700233	7A6	Phạm Lê Minh	30/12/2006					
9	700234	7A6	Trang Bảo Minh	14/01/2006					
10	700235	7A7	Trần Bình Minh	19/06/2006					
11	700236	7A1	Trần Đức Minh	31/10/2006					
12	700237	7A5	Trần Đức Minh	14/05/2006					
13	700238	7A4	Trần Ngọc Minh	05/09/2006					
14	700239	7A7	Trần Quang Minh	08/01/2006					
15	700240	7A2	Vũ Quang Minh	11/06/2006					
16	700241	7A8	Ngô Lưu Hà My	08/01/2006					
17	700242	7A1	Nguyễn Hà My	18/09/2006					
18	700243	7A3	Phạm Huyền My	10/02/2006					
19	700244	7A8	Trần Hà My	08/01/2006					
20	700245	7A1	Dương Đình Nam	16/11/2006					
21	700246	7A8	Nguyễn Phú Hải Nam	13/02/2006					
22	700247	7A1	Phạm Bảo Nam	28/12/2006					
23	700248	7A7	Phạm Hoài Nam	17/04/2006					
24	700249	7A1	Phạm Hoàng Nam	29/10/2006					
25	700250	7A7	Nguyễn Đỗ Bảo Ngân	27/08/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 23 **Tại phòng: 309**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700251	7A4	Hoàng Minh Ngọc	06/12/2006					
2	700252	7A1	Lâm Tuệ Ngọc	29/12/2006					
3	700253	7A2	Nguyễn Minh Ngọc	13/12/2006					
4	700254	7A8	Nguyễn Minh Ngọc	12/12/2006					
5	700255	7A8	Phương Minh Ngọc	30/05/2006					
6	700256	7A4	Tạ Bích Ngọc	07/03/2006					
7	700257	7A6	Hoàng Lê Thu Nguyên	06/04/2006					
8	700258	7A8	Lã Phúc Nguyên	21/03/2006					
9	700259	7A7	Ngô Bảo Nguyên	23/03/2006					
10	700260	7A5	Nguyễn Hoàng Nguyên	28/08/2006					
11	700261	7A3	Nguyễn Mai Nguyên	17/11/2006					
12	700262	7A2	Nguyễn Tố Nguyên	17/08/2006					
13	700263	7A5	Phạm Phan Thảo Nguyên	09/09/2006					
14	700264	7A7	Vũ Chí Nguyên	17/04/2006					
15	700265	7A5	Hà Ánh Nguyệt	12/11/2006					
16	700266	7A1	Phạm Lê Minh Nhật	08/03/2006					
17	700267	7A5	Bùi Nguyệt Nhi	09/03/2006					
18	700268	7A5	Lương Quỳnh Nhi	13/04/2006					
19	700269	7A1	Phạm Hương Nhi	19/04/2006					
20	700270	7A2	Trần Thảo Như	02/03/2006					
21	700271	7A6	Nguyễn Nữ Ngọc Ninh	04/02/2006					
22	700272	7A1	Lê Thị Hoàng Oanh	25/02/2006					
23	700273	7A6	Hà Minh Phong	09/12/2006					
24	700274	7A2	Ngô Lâm Phong	27/09/2006					
25	700275	7A1	Phạm Vũ Phong	29/09/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 24 **Tại phòng: 310**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700276	7A6	Nguyễn Minh Phúc	27/04/2006					
2	700277	7A7	Nguyễn Minh Phúc	08/12/2006					
3	700278	7A6	Bùi Tuấn Phương	03/05/2006					
4	700279	7A4	Đàm Thị Mai Phương	05/08/2006					
5	700280	7A2	Nguyễn Mai Phương	21/01/2006					
6	700281	7A4	Nguyễn Ngọc Hà Phương	31/12/2006					
7	700282	7A7	Tô Thảo Phương	27/03/2006					
8	700283	7A7	Trần Lê Phương	19/03/2006					
9	700284	7A2	Vũ Hà Phương	11/10/2006					
10	700285	7A1	Đặng Đức Quang	21/06/2006					
11	700286	7A6	Đinh Đại Quang	25/11/2006					
12	700287	7A6	Đỗ Nhật Quang	31/01/2006					
13	700288	7A3	Nguyễn Phú Quang	19/01/2006					
14	700289	7A7	Nguyễn Phú Quang	02/02/2006					
15	700290	7A8	Bùi Anh Quân	28/10/2006					
16	700291	7A7	Đinh Anh Quân	27/12/2006					
17	700292	7A2	Nguyễn Minh Quân	01/08/2006					
18	700293	7A4	Nguyễn Ngọc Quân	25/02/2006					
19	700294	7A1	Trần Hồng Quân	13/09/2006					
20	700295	7A2	Bùi Thế Sơn	16/11/2006					
21	700296	7A5	Đinh Nam Sơn	21/03/2006					
22	700297	7A1	Đỗ Đức Sơn	19/06/2006					
23	700298	7A5	Lê Kim Hoa Sơn	16/12/2006					
24	700299	7A5	Lê Trung Sơn	27/02/2006					
25	700300	7A4	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	14/09/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 25 **Tại phòng: 311**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700301	7A6	Nguyễn Xuân Sơn	06/03/2006					
2	700302	7A5	Trần Đức Sơn	11/12/2006					
3	700303	7A8	Nguyễn Duy Thái	17/06/2006					
4	700304	7A8	Thiều Quang Thái	05/06/2006					
5	700305	7A7	Dương Hoài Thanh	29/09/2006					
6	700306	7A5	Nguyễn Ngọc Thanh	05/07/2006					
7	700307	7A5	Phan Thị An Thanh	21/01/2006					
8	700308	7A5	Lê Huy Thành	09/10/2006					
9	700309	7A5	Phạm Chí Thành	03/01/2006					
10	700310	7A7	Đặng Minh Thảo	24/11/2006					
11	700311	7A3	Khuất Phương Thảo	07/08/2006					
12	700312	7A3	Lê Phương Thảo	11/01/2006					
13	700313	7A2	Nghiêm Phương Thảo	22/12/2006					
14	700314	7A7	Trần Thị Thanh Thảo	22/03/2006					
15	700315	7A4	Trần Đức Thắng	06/03/2006					
16	700316	7A7	Võ Việt Thịnh	23/03/2006					
17	700317	7A2	Phạm Tài Thu	09/11/2006					
18	700318	7A6	Hà Minh Thư	19/08/2006					
19	700319	7A3	Nguyễn Anh Thư	16/04/2006					
20	700320	7A4	Nguyễn Anh Thư	13/03/2006					
21	700321	7A3	Đào Hoàng Minh Tiến	26/05/2006					
22	700322	7A6	Trần Thu Trà	21/10/2006					
23	700323	7A5	Lê Phước Quỳnh Trang	12/04/2006					
24	700324	7A8	Ngô Thùy Trang	30/01/2006					
25	700325	7A2	Nguyễn Minh Trang	29/08/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 7

Phòng số: 26 **Tại phòng: 312**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	700326	7A1	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	27/03/2006					
2	700327	7A3	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/08/2006					
3	700328	7A4	Trần Ngọc Minh Trang	11/02/2006					
4	700329	7A2	Vũ Huỳnh Huyền Trân	26/01/2006					
5	700330	7A3	Đoàn Đức Trí	12/06/2006					
6	700331	7A1	Nguyễn Đức Trí	24/09/2006					
7	700332	7A8	Nguyễn Duy Triết	17/12/2006					
8	700333	7A2	Ứng Trọng Trình	09/09/2006					
9	700334	7A7	Nguyễn Duy Đức Trọng	16/06/2006					
10	700335	7A5	Nguyễn Tuấn Trọng	25/10/2006					
11	700336	7A7	Trần Thanh Trúc	30/05/2006					
12	700337	7A2	Phùng Chí Trung	19/01/2006					
13	700338	7A2	Văn Viết Thái Trung	07/08/2006					
14	700339	7A5	Nguyễn Công Trực	26/05/2006					
15	700340	7A1	Võ Anh Tú	29/01/2006					
16	700341	7A3	Nguyễn Anh Tuấn	02/07/2006					
17	700342	7A6	Hoàng Lâm Tùng	26/11/2006					
18	700343	7A2	Nguyễn Hà Vi	08/06/2006					
19	700344	7A5	Đào Công Vinh	03/10/2006					
20	700345	7A6	Đinh Hồng Vinh	22/10/2006					
21	700346	7A3	Nguyễn Công Vinh	24/08/2006					
22	700347	7A5	Nguyễn Danh Hiển Vinh	10/10/2006					
23	700348	7A1	Quản Đông Hải Vy	17/11/2006					
24	700349	7A4	Phạm Kim Yến	29/04/2006					
25									